

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ÁI MỘ



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP
KIỂM TRA HỌC KỲ I LỚP 7
NĂM HỌC 2024-2025

MỤC LỤC

STT	Môn	Trang
1	Toán	3
2	Công nghệ	7
3	Tin học	9
4	Khoa học tự nhiên	12
5	Ngữ văn	13
6	Lịch sử	15
7	Địa lý	16
8	GDCD	17
9	Tiếng Anh	17
10	Âm nhạc	21
11	Thể dục	22
12	Mỹ thuật	22
13	HĐTN	22
14	GDDP	22

MÔN TOÁN

A. PHẦN LÝ THUYẾT:

1. Các phép tính trên Q và tính chất.
2. Tính chất của tỷ lệ thức, dãy tỷ số bằng nhau.
3. Định nghĩa, tính chất của đại lượng tỷ lệ thuận, tỷ lệ nghịch.
4. Hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình lăng trụ đứng tứ giác, lăng trụ đứng tam giác..
5. Góc ở vị trí đặc biệt, tia phân giác của một góc.
6. Hai đường thẳng song song.

B. BÀI TẬP:

PHẦN I: BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM:

Câu 1. Tính $\frac{2}{7} + \left(-\frac{3}{5}\right) + \frac{3}{5}$ ta được kết quả

- A. $\frac{52}{35}$. B. $\frac{2}{7}$. C. $\frac{17}{35}$. D. $\frac{13}{35}$

Câu 2. Cho $x + \frac{3}{7} = -\frac{3}{14}$. Giá trị của x bằng

- A. $-\frac{9}{14}$. B. $\frac{3}{14}$. C. $-\frac{6}{14}$. D. $\frac{9}{14}$

Câu 3. Giá trị của x trong tỉ lệ thức: $\frac{-1}{1,8} = \frac{x}{-1,5}$

- A. $\frac{6}{5}$ B). $-\frac{5}{6}$ C). $-\frac{6}{5}$ D). $\frac{5}{6}$

Câu 4. Khẳng định nào sau đây là sai ?

- A. $|-15|=15$ B) $|-1,5+2,3|=0,8$ c) $|-1,8|=\pm 1,8$ D) $|0|=0$

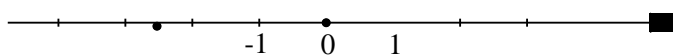
Câu 5. Cho biết x và y là hai đại lượng tỉ lệ thuận, khi $x = 5$ thì $y = 15$. Hệ số tỉ lệ k của y đối với x là:

- A. 3 B. 75 C. $\frac{1}{3}$ D. 10

Câu 6. Cho biết y tỉ lệ nghịch với x theo hệ số tỉ lệ là $-3,5$. Hỏi x tỉ lệ nghịch với y theo hệ số tỉ lệ nào?

- A. $-\frac{2}{7}$ B. $\frac{7}{2}$ C. $-\frac{7}{2}$ D. $\frac{2}{7}$

Câu 7: Điểm A biểu diễn số hữu tỉ nào ?



- A. $\frac{5}{2}$ B. $\frac{2}{5}$ C. -3 D. $-\frac{5}{2}$

Câu 8: Căn bậc hai số học của 25 là:

- A. 5 B. 25 C. -5 D. -25

Câu 9: Cho biết $a = \sqrt{5} = 2,23606\dots$ Hãy làm tròn a đến hàng phần trăm:

- A. 2,24 B. 2,2 C. 2,23 D. 2,236

Câu 10: Giá trị của x thỏa mãn $|x| = \left|-\frac{9}{5}\right|$ là:

- A. $x = \frac{5}{9}$. B. $x = \pm \frac{9}{5}$. C. $x = \frac{9}{5}$. D. $x = -\frac{9}{5}$.

Câu 25. Thể tích hình hộp chữ nhật có chiều dài 4cm, chiều rộng 3cm, chiều cao 5cm là?

- A. 60cm^2 . B. 60cm^3 . C. 35cm^2 . D. 35cm^3 .

Câu 26. Cho xOy và yOz là 2 góc kề bù. Biết $xOy = 25^\circ$, số đo yOz bằng?

- A. 65° . B. 25° . C. 75° . D. 155° .

Câu 27. Cho $xOy = 70^\circ$, Ot là tia phân giác của xOy . Số đo xOt bằng?

- A. 35° . B. 30° . C. 40° . D. 140° .

Câu 28. Cho xOy và yOz là hai góc kề bù. Biết $yOz = 68^\circ$. Số đo của xOy là:

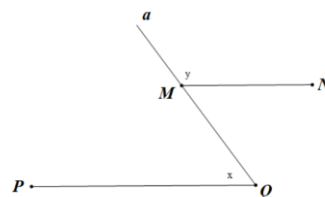
- A. 68° . B. 180° . C. 112° . D. 122° .

Câu 29. Phân số nào sau đây viết được dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn?

- A. $\frac{7}{2}$. B. $\frac{3}{7}$. C. $\frac{1}{16}$. D. $\frac{1}{4000}$.

Câu 30. Cho hình vẽ, biết $MN \parallel PQ$. Tổng $x + y$ bằng

- A. 90° . B. 180° .
C. 45° . D. 60° .

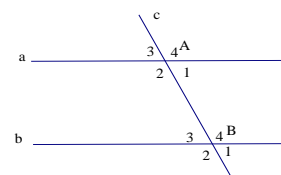


Câu 31. Hình lăng trụ đứng tam giác có mặt bên là hình gì?

- A. Hình chữ nhật. B. Hình vuông. C. Hình tam giác. D. Hình thang.

Câu 32. Cho hình vẽ biết $a \parallel b$, $A_2 = 110^\circ$. Tính B_4 ?

- A. 70° B. 90° C. 110° D. 130°



Câu 33. Cho góc $mOn = 130^\circ$, tia Oa là tia phân giác của góc mOn . Tính số đo góc mOa ?

- A. $mOa = 65^\circ$. B. $mOa = 130^\circ$. C. $mOa = 260^\circ$. D. $mOa = 70^\circ$

Câu 34. Cho góc AOB và góc BOC là hai góc kề bù. Biết $AOB = 80^\circ$, tính số đo góc BOC ?

- A. $BOC = 80^\circ$. B. $BOC = 180^\circ$. C. $BOC = 100^\circ$. D. $BOC = 120^\circ$

Câu 35. Thể tích hình hộp chữ nhật có chiều dài 4cm, chiều rộng 3cm, chiều cao 5cm là?

- A. 60cm^2 . B. 60cm^3 . C. 35cm^2 . D. 35cm^3 .

PHẦN II: TỰ LUẬN:

Dạng 1. CÁC PHÉP TÍNH TRONG Q:

Bài 1: Thực hiện các phép tính sau:

a) $\left(\frac{9}{25} - 2.18\right) : \left(3\frac{4}{5} + 0,2\right)$ b) $\frac{3}{8} \cdot 19\frac{1}{3} - \frac{3}{8} \cdot 33\frac{1}{3}$ c) $1\frac{4}{23} + \frac{5}{21} - \frac{4}{23} + 0,5 + \frac{16}{21}$

d) $12 \cdot \left(-\frac{2}{3}\right)^2 + \frac{4}{3}$ e) $\sqrt{0,09} - \sqrt{0,64}$ f) $\sqrt{\frac{4}{81}} : \sqrt{\frac{25}{81}} - 1\frac{2}{5}$

Bài 2: Tìm x biết :

a) $x - \frac{3}{4} = \frac{1}{3} : 0,5$ b) $\left(x + \frac{5}{6}\right) : \left(\frac{-1}{2}\right)^2 = 1\frac{1}{3}$ c) $\frac{8}{5} - \frac{3}{5} : x = 0,4$

d) $\left|x - \frac{4}{5}\right| = \frac{3}{4}$; e) $6 - \left|\frac{1}{2} - x\right| = \frac{2}{5}$ g) $|2 - 2x| - 3,75 = (-0,5)^2$

h) $\left(x + \frac{1}{2}\right)^2 = \frac{4}{25}$ i) $\left(x - \frac{1}{2}\right)^3 = \frac{1}{27}$ k) $2^{x-1} = 16$

Bài 3: a) Tìm hai số x và y biết: $\frac{x}{3} = \frac{y}{4}$ và $x + y = 28$

b) Tìm hai số x và y biết $x : 2 = y : (-5)$ và $x - y = -7$

c) Tìm ba số x, y, z biết rằng: $\frac{x}{2} = \frac{y}{3}$, $\frac{y}{4} = \frac{z}{5}$ và $x + y - z = -2$

d) Tìm hai số x, y biết x, y lần lượt tỉ lệ nghịch với 2 và 3 và $x + y = 10$

Dạng 2: BÀI TOÁN TỈ LỆ THUẬN, TỈ LỆ NGHỊCH:

Bài 4: Tính số học sinh của lớp 7A và lớp 7B. Biết lớp 7A ít hơn lớp 7B là 5 học sinh và tỉ số học sinh của hai lớp là 8 : 9.

Bài 5: Hướng ứng phong trào kế hoạch nhỏ của đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, ba chi đội 6A, 6B, 6C đã thu được tổng cộng 120kg giấy vụn. Biết rằng số giấy vụn thu được của ba chi đội lần lượt tỉ lệ với 9; 7; 8. Hãy tính số giấy mỗi chi đội thu được.

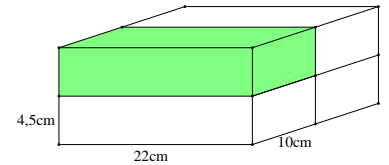
Bài 6: Trong đợt tết trồng cây đầu xuân ba lớp 7A, 7B, 7C trồng được một số cây lần lượt tỉ lệ với 5; 7 và 6. Biết số cây lớp 7A trồng được ít hơn số cây lớp 7B trồng được là 10 cây. Tính số cây mỗi lớp đã trồng.

Bài 7: Ba đơn vị kinh doanh góp vốn theo tỉ lệ 3; 5; 7. Hỏi mỗi đơn vị sau một năm được chia bao nhiêu tiền lãi? Biết tổng số tiền lãi sau một năm là 225 triệu đồng và tiền lãi được chia tỉ lệ thuận với số vốn đã góp.

Bài 8: Ba đội máy san đất làm ba khối lượng công việc như nhau. Đội thứ nhất hoàn thành công việc trong 3 ngày, đội thứ hai hoàn thành công việc trong 4 ngày, đội thứ ba hoàn thành công việc trong 6 ngày. Hỏi mỗi đội có bao nhiêu máy (có cùng năng suất). Biết rằng đội thứ nhất nhiều hơn đội thứ hai 2 máy?

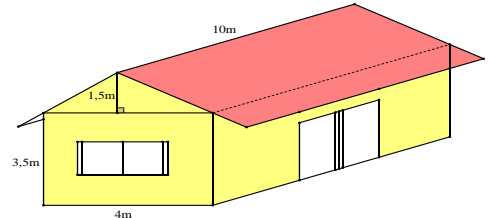
Dạng 3: HÌNH HỌC:

Bài 9: Một viên gạch dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 22cm, chiều rộng 10cm và chiều cao 4,5cm. Nếu xếp 4 viên gạch thành một hình hộp chữ nhật mới. Tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật mới.



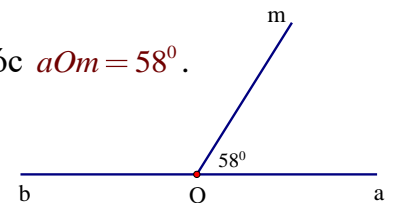
Bài 10: Một bể cá có kích thước như sau: Chiều dài 60cm, chiều rộng 30cm và chiều cao 30cm. Hỏi bể cá có thể chứa được tối đa bao nhiêu lít nước.

Bài 11: Một ngôi nhà có kích thước như hình bên. Em hãy tính thể tích phần không gian trong ngôi nhà đó (bao gồm cả phần không gian trên mái)



Bài 12: Cho hai tia đối nhau Oa và Ob, tia Om tạo với tia Oa một góc $aOm = 58^\circ$.

Tính bOm .

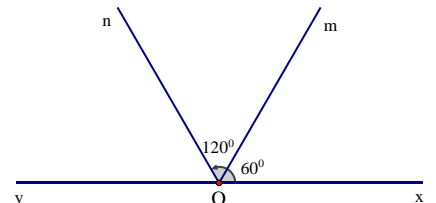


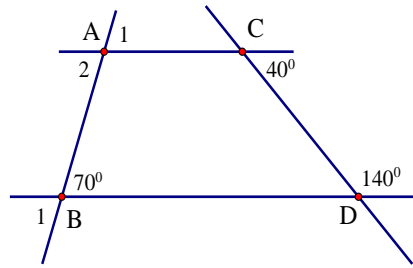
Bài 13: Cho hình sau: Biết $xOm = 60^\circ$ và $xOn = 120^\circ$.

- Tính mOn .
- Chứng tỏ rằng Om là tia phân giác của góc xOn.
- Tia On có là tia phân giác của góc yOm không? Vì sao?

Bài 14: Vẽ hai góc kề bù xOy, yOz sao cho $xOy = 120^\circ$

- Tính yOz
- Vẽ tia Ot là tia phân giác của yOz . Tính góc xOt.
- Vẽ tia Ot' là tia đối của tia Ot. Tính góc xOt'.





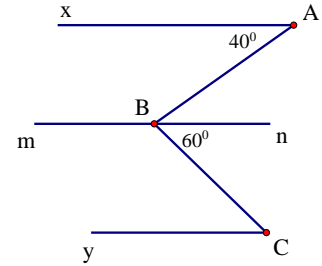
Bài 15: Cho hình bên: a) Chứng minh rằng $AC \parallel BD$.

b) Tính A_2 , A_1 và B_1 .

Bài 16: Cho hình bên, biết $Ax \parallel mn$ và $mn \parallel Cy$

a) Tính BCy .

b) Tính ABC .



Dạng 4: BÀI TẬP NÂNG CAO:

Bài 17: Tìm giá trị lớn nhất (giá trị nhỏ nhất) của biểu thức

a) $M = |x+1| + 5$

b) $A = 3 - |2x+1|$

c) $N = \frac{3}{|x|+1}$

Bài 18: Tính tổng biểu thức: $C = \frac{1}{2} + \frac{1}{2^3} + \frac{1}{2^5} + \dots + \frac{1}{2^{99}}$

Bài 19: Cho tỉ lệ thức $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$. Chứng minh rằng: $\frac{ab}{cd} = \frac{a^2 - b^2}{c^2 - d^2}$

MÔN CÔNG NGHỆ

I. NỘI DUNG: Ôn tập từ bài 1 đến bài 7

1. Kể tên một số hình thức nhân giống vô tính cây trồng. Cây con được tạo ra bằng hình thức này có đặc điểm gì?

2. Nhân giống cây trồng bằng phương pháp vô tính thường áp dụng cho đối tượng cây trồng nào? Có những phương pháp cụ thể nào và quy trình thực hiện ra sao? Thực hiện giám canh cho một đối tượng cây trồng phù hợp ở gia đình hoặc địa phương em

3. Có những biện pháp phòng trừ sâu bệnh nào? Em hãy nêu ưu điểm, nhược điểm, khái niệm của biện pháp thủ công, biện pháp hóa học, biện pháp sinh học

4. Rừng là gì. Rừng có những vai trò như thế nào đối với môi trường và đời sống con người

II. MỘT SỐ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM MINH HOẠ

1. Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng về vai trò của trồng trọt?

- (1) Cung cấp lương thực cho con người.
- (2) Cung cấp thịt, trứng, sữa cho con người.
- (3) Cung cấp nguyên liệu cho nhà máy đường.
- (4) Cung cấp nguyên liệu cho sản xuất sữa đậu nành.
- (5) Cung cấp nguyên liệu cho sản xuất muối ăn.

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

2. Nhóm cây trồng nào sau đây làm gia vị, làm món ăn

A. Hoa hồng, hoa cúc, rau cải

B. Ngô, hoa mai, điều

C. Cà phê, tỏi, chanh

D. Cây sả, tía tô, ngải cứu

3. Khi gieo trồng cần phải đảm bảo đúng các yêu cầu nào sau đây?

1. Thời vụ.
2. Phân bón.
3. Mật độ.
4. Khoảng cách.
5. Thuốc bảo vệ thực vật.
6. Độ nông sâu.

A. 1, 2, 3, 4, 5, 6.

B. 1, 2, 3, 5, 6.

C. 1, 3, 4, 6. D. 1, 3, 5, 6.

4. Kỹ thuật gieo trồng hạt to vào đất với độ sâu bao nhiêu?

- A. Bằng hạt B. 20 cm C. 5 lần đường kính D. 2 lần đường kính

5. Nội dung nào sau đây không phải là một trong những yêu cầu khi thu hoạch sản phẩm trồng trọt?

- A. Thu hoạch hết sản phẩm cùng một thời điểm.
B. Nhanh gọn, cẩn thận.
C. Áp dụng phương pháp thu hoạch phù hợp đối với từng loại cây trồng.
D. Sử dụng dụng cụ thu hoạch phù hợp đối với từng loại cây trồng.

6. Trong hình thức nhân giống vô tính, cây con có thể được hình thành từ những bộ phận nào của cơ thể mẹ?

- A. Rễ, cành, lá, hoa. B. Thân, lá, hoa, quả. C. Lá, thân, cành, rễ. D. Thân, cành, quả, hạt.

7. Tiêu chuẩn chọn cành giâm là

- A. cành non, khỏe mạnh; không bị sâu, bệnh.
B. cành già, khỏe mạnh; bị sâu, bệnh.
C. cành bánh tẻ, khỏe mạnh; không bị sâu, bệnh.
D. cành non hoặc bánh tẻ, khỏe mạnh; bị sâu, bệnh

8. Chăm sóc cành giâm sau 10 đến 15 ngày thấy cành ra rễ nhiều và chuyển từ màu nào thì cho cành ra vườn ươm:

- A. Màu vàng sang xanh B. Màu vàng sang đỏ
C. Màu trắng sang màu vàng D. Màu trắng sang màu xanh

9. Các cây con được tạo ra bằng hình thức nhân giống vô tính có đặc điểm nào sau đây?

- A. Mang các đặc điểm tốt hơn cây mẹ. B. Mang các đặc điểm giống với cây mẹ.
C. Mang các đặc điểm không tốt bằng cây mẹ.
D. Mang một nửa đặc điểm của bố và một nửa đặc điểm của mẹ.

10. Cây trồng nào sau đây thu hoạch bằng phương pháp đào?

- A. Khoai tây B. Lúa C. Đỗ D. Chôm chôm

11. Nội dung nào sau đây không phải là một trong những yêu cầu khi thu hoạch sản phẩm trồng trọt?

- A. Thu hoạch hết sản phẩm cùng một thời điểm.
B. Nhanh gọn, cẩn thận.
C. Áp dụng phương pháp thu hoạch phù hợp đối với từng loại cây trồng.
D. Sử dụng dụng cụ thu hoạch phù hợp đối với từng loại cây trồng.

12. Mô tả nào sau đây là của biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại thủ công?

- A. Sử dụng các sinh vật có lợi (ong mắt đỏ, bọ rùa,..) để tiêu diệt sâu hại.
B. Dùng bẫy đèn, bắt diệt tổ trứng để diệt sâu hại.
C. Thay giống cũ bằng giống mới có khả năng kháng sâu, bệnh hại.
D. Vệ sinh đồng ruộng.

13. Loại sản phẩm trồng trọt nào sau đây thường được thu hoạch bằng phương pháp hái?

- A. Nhãn, ổi, hạt điều. B. Mít, ổi, khoai lang.
C. Cà rốt, xoài, cam. D. Hoa, cải bắp, lúa.

14. Con người thường thu hoạch nhãn, vải, chôm chôm bằng phương pháp

- A. hái. B. nhổ. C. đào. D. đập.

15. Kỹ sư bảo vệ thực vật là người làm nhiệm vụ gì?

- A. Giám sát và quản lý toàn bộ quá trình trồng trọt B. Bảo tồn giống hiện có
C. Nghiên cứu và phòng trừ các tác nhân gây hại D. Nghiên cứu ra giống mới

16. Thành phần rắn của đất trồng có vai trò nào sau đây?

- A. Cung cấp chất dinh dưỡng cần thiết cho cây trồng.
B. Cung cấp nước cho cây trồng.
C. Cung cấp khí oxygen cho cây trồng.

D. Cung cấp khí carbon dioxide cho cây trồng

17. Nhóm cây trồng nào sau đây đều là cây lương thực:

A. Lúa, ngô, khoai

B. Xu hào, bắp cải

C. Bông, cao su, cà phê

D. Mít, nhãn, chôm chôm

MÔN TIN HỌC

I. LÝ THUYẾT :

Ôn tập nội dung các bài trong sách giáo khoa tin 7 và trả lời các câu hỏi trong phần hỏi ,
luyện tập và vận dụng trong sách giáo khoa

Bài 1 : Thiết bị vào ra

Bài 2 : Phần mềm máy tính

Bài 3 : Quản lý dữ liệu trong máy tính

Bài 4 : Mạng xã hội và 1 số kênh trao đổi thông tin trên Internet

Bài 5 : Ứng xử trên mạng

Bài 6 : Làm quen với phần mềm bảng tính

Bài 7 : Tính toán tự động trên bảng tính

Bài 8 : Công cụ hỗ trợ tính toán

II. BÀI TẬP :

A. Trắc nghiệm :

Câu 1: Chương trình bảng tính có tính năng đặc biệt là:

A. Xử lý những văn bản lớn.

B. Chứa nhiều thông tin.

C. Chuyên thực hiện các tính toán.

D. Chuyên lưu trữ hình ảnh

Câu 2: Trong chương trình bảng tính, khối ô A3:C4 là gồm các ô:

A. A3 và C4.

B. A3,A4, C3 và C4.

C. A3,A4,B3,B4,C3 và C4.

D. A3 và A4, C3, C4.

Câu 3: Nhu cầu xử lí thông tin dạng bảng là:

A. Dễ so sánh

B. Dễ in ra giấy

C. Dễ học hỏi

D. Dễ di chuyển

Câu 4: Trong chương trình bảng tính, thanh công thức cho biết:

A. Địa chỉ của ô được chọn.

B. Khối ô được chọn.

C. Hàng hoặc cột được chọn.

D. Dữ liệu hoặc công thức của ô được chọn.

Câu 5: Trong Excel, Các kí hiệu dùng để kí hiệu các phép toán

A. + - . :

B. + - * /

C. ^ / : x

D. + - ^ \

Câu 6: Để khởi động chương trình bảng tính excel, ta thực hiện:

A. Nháy chuột lên biểu tượng Excel.

B. Nháy chuột phải lên biểu tượng Excel.

C. Nháy đúp chuột lên biểu tượng Excel.

D. Nháy đúp chuột phải lên biểu tượng Excel.

Câu 7: Ở một ô tính có công thức sau: $=((E5+F7)/C2)*A1$ với $E5 = 2$, $F7 = 8$, $C2 = 2$, $A1 = 20$ thì kết quả trong ô tính đó sẽ là:

A. 10

B. 100

C. 200

D. 120

Câu 8: Trên trang tính, muốn nhập dữ liệu vào ô tính, đầu tiên ta thực hiện thao tác:

A. Nháy chuột chọn hàng cần nhập.

B. Nháy chuột chọn cột cần nhập.

C. Nháy chuột chọn khối ô cần nhập.

D. Nháy chuột chọn ô cần nhập.

Câu 9: Trên trang tính, hộp tên hiển thị D6 cho ta biết:

A. Địa chỉ của ô tại cột 6 hàng D.

B. Địa chỉ của ô tại cột D hàng 6.

C. Địa chỉ của ô tại hàng D đến hàng 6.

D. Địa chỉ của ô từ cột D đến cột 6.

Câu 10: Trong các nút lệnh     nút lệnh nào dùng để lưu bảng tính

A. 

B. 

C. 

D. 

Câu 11: Một hình chữ nhật có chiều dài 5 cm, chiều rộng 3 cm. Để tính chu vi hình chữ nhật đó bằng Excel, em sử dụng công thức nào dưới đây:

A. $(5+3)*2$

B. $(5+3)x2$

C. $= (5+3)*2$

D. $= (5+3)x2$

Câu 12: Trong chương trình bảng tính, ký hiệu khối ô từ ô D2 đến ô F6, ta viết:

- A. D2:F6 B. F6:D2 C. D2..F6 D. F6..D2

Câu 13: Trên trang tính, để chọn cột C ta thực hiện thao tác nào nhanh nhất?

- A. Nháy chuột lên ô C1 và kéo đến hết cột C.
 B. Nháy chuột cột B và kéo qua cột C.
 C. Nháy chuột lên tên hàng C.
 D. Nháy chuột tên cột C.

Câu 14: Trong chương trình bảng tính, các kiểu dữ liệu cơ bản gồm:

- A. kiểu số. B. kiểu ngày. C. kiểu thời trang. D. kiểu số và kiểu kí tự.

Câu 15: Trên trang tính, các ký tự chữ cái A,B,C,...được gọi là:

- A. Tên hàng. B. Tên ô. C. Tên cột. D. Tên khối

Câu 16: Giả sử cần tính tổng giá trị của các ô B2 và E4, sau đó nhân với giá trị trong ô C2.

Công thức nào trong số các công thức sau đây là đúng:

- A. =(E4+B2)*C2 B. (E4+B2)*C2 C. =C2(E4+B2) D. (E4+B2)C2

Câu 17: Sau khi nháy chuột chọn 1 ô tính, nội dung dữ liệu trong ô tính đó được hiển thị ở đâu?

- A. Trên dải lệnh B. Trên thanh công thức
 C. Trên thanh trạng thái D. Trên cả 3 vị trí trên

Câu 18: Trên trang tính, dãy số thứ tự 1,2,3,...được gọi là:

- A. Tên khối. B. Tên ô. C. Tên cột. D. Tên hàng.

Câu 19: Trên trang tính, một nhóm các ô liền kề nhau tạo thành hình chữ nhật gọi là:

- A. Ô liên kết. B. Các ô cùng hàng. C. Khối ô. D. Các ô cùng cột.



Câu 20: Địa chỉ của một ô là:

- A. Tên cột mà ô đó nằm trên đó B. Cặp tên cột và tên hàng mà ô đó nằm trên
 C. Tên hàng mà ô đó nằm trên đó D. Cặp tên hàng và tên cột mà ô đó nằm trên đó

Câu 21: Khi gõ công thức vào một ô, kí tự đầu tiên phải là:

- A. Ô đầu tiên tham chiếu tới B. Dấu ngoặc đơn
 C. Dấu nháy D. Dấu bằng

Câu 22: Trong các nút lệnh     nút lệnh nào dùng để mở bảng tính có sẵn:

- A.  B.  C.  D. 

Câu 23: Trong chương trình bảng tính, người ta viết C3:D5 có nghĩa là:

- A. các ô từ ô C1 đến ô C3. B. các ô từ ô D1 đến ô D5.
 C. các ô từ hàng C3 đến hàng D5. D. các ô từ ô C3 đến ô D5.

Câu 24: Thông thường trong Excel, dấu phẩy (,) được dùng để phân cách hàng nghìn, hàng triệu..., dấu chấm (.) để phân cách phần nguyên và phần thập phân.

- A. Đúng B. Sai

Câu 25: Trong các công thức sau, công thức nào thực hiện được khi nhập vào bảng tính?

- A. = (12+8)/2^2 + 5 * 6 B. = (12+8):22 + 5 x 6
 C. = (12+8):2^2 + 5 * 6 D. (12+8)/22 + 5 * 6

Câu 26: Trong các công thức nhập vào ô tính để tính biểu thức $(9+7)/2$ thì công thức nào toán học sau đây là đúng?

- A. (7 + 9)/2 B. = (7 + 9):2 C. = (7 + 9)/2 D. = 9+7/2

Câu 27: Vai trò của thiết bị ra là:

- A. Để xử lý thông tin. B. Đưa thông tin ra ngoài.
 C. Để tiếp nhận thông tin vào. D. Thực hiện truyền thông tin giữa các bộ phận.

Câu 28: Thuật ngữ nào sau đây dùng để chỉ các thiết bị vào — ra của hệ thống máy tính?

- A. Màn hình. B. Phần mềm.
 C. Phần cứng. D. Tài nguyên dùng chung.

Câu 28: Em hãy cho biết máy ảnh nhập dữ liệu dạng nào vào máy tính?

- A. Con số B. Văn bản C. Hình ảnh D. Âm thanh.

Câu 29: Khi đang gọi điện thoại video cho bạn, em không nghe thấy tiếng, nhưng vẫn thấy hình bạn đang nói. Em chọn phương án nào sau đây để giải quyết vấn đề?

- A. Bật micro của mình và nhắc bạn bật micro. B. Bật loa của mình và nhắc bạn bật micro.
C. Bật micro của mình và nhắc bạn bật loa. D. Bật loa của mình và nhắc bạn bật loa.

Câu 30: Thiết bị nào xuất dữ liệu âm thanh từ máy tính ra ngoài?

- A. Máy ảnh B. Micro C. Màn hình D. Loa

Câu 31: Thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị ra?

- A. Máy vẽ. B. Máy in. C. Màn hình. D. Máy quét.

Câu 32: Thiết bị phổ biến nhất được sử dụng để nhập dữ liệu số và văn bản vào máy tính là gì?

- A. Máy vẽ đề thị. B. Bàn phím. C. Máy in. D. Máy quét.

Câu 33: Vai trò của thiết bị vào là:

- A. Để xử lý thông tin. B. Đưa thông tin ra ngoài.
C. Để tiếp nhận thông tin vào. D. Thực hiện truyền thông tin giữa các bộ phận.

Câu 34: Thiết bị nào là thiết bị ra của máy tính?

- A. Bàn phím B. Micro C. Màn hình D. Cả A, B và C

Câu 35: Phần mềm nào sau đây không phải là một hệ điều hành?

- A. Windows 7 B. Windows 10. C. Windows Explorer. D. Windows Phone.

Câu 36: Phương án nào sau đây là những ví dụ về hệ điều hành?

- A. Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint.

- B. Google Docs, Google Sheets, Google Slides.

- C. Writer, Calc, Impress.

- D. Windows, Linux, iOS.

Câu 37: Chức năng nào sau đây không phải của hệ điều hành?

- A. Quản lý các tệp dữ liệu trên đĩa. B. Tạo và chỉnh sửa nội dung một tệp hình ảnh.

- C. Điều khiển các thiết bị vào - ra. D. Quản lý giao diện giữa người sử dụng và máy tính.

Câu 38: Việc nào sau đây là chức năng của hệ điều hành?

- A. Khởi động phần mềm đồ họa máy tính.

- B. Vẽ hình ngôi nhà mơ ước của em.

- C. Vẽ thêm cho ngôi nhà một cửa sổ.

- D. Tô màu đỏ cho mái ngói.

Câu 39: Em hãy chọn phương án đúng nói về quan hệ phụ thuộc giữa hệ điều hành và phần mềm ứng dụng.

- A. Hệ điều hành phụ thuộc vào phần mềm ứng dụng.

- B. Phần mềm ứng dụng phụ thuộc vào hệ điều hành.

- C. Hệ điều hành và phần mềm ứng dụng phụ thuộc nhau theo cả hai chiều.

- D. Hệ điều hành và phần mềm ứng dụng độc lập, không phụ thuộc gì nhau.

Câu 40: Hệ điều hành nào dành cho điện thoại thông minh?

- A. iOS

- B. Android

- C. Windows Phone

- D. Cả A, B và C

Câu 41: Hệ điều hành có chức năng?

- A. Quản lý các thiết bị và dữ liệu của máy tính điều khiển chúng phối hợp nhịp nhàng với nhau.

- B. Cung cấp và quản lý môi trường trao đổi thông tin giữa người sử dụng và máy tính.

- C. Chạy các phần mềm ứng dụng.

- D. Tất cả các chức năng trên.

Câu 42: Tên tệp và thư mục cần đặt như thế nào?

- A. Dễ nhớ.

- B. Ngắn gọn.

- C. Đặt theo ý thích.

- D. Đặt theo sách giáo khoa.

Câu 43: Tệp có phần mở rộng .exe thuộc loại tệp gì?

- A. Không có loại tệp này.

- B. Tệp chương trình máy tính.

- C. Tệp dữ liệu của chương trình Microsoft Word.

- D. Tệp dữ liệu Video.

Câu 44: Hãy chọn những phát biểu sai?

- A. Lưu trữ bằng công nghệ đám mây tránh được rơi, mất, hỏng dữ liệu.
- B. Lưu trữ bằng đĩa CD cần phải có đầu ghi đĩa nhưng dung lượng rất lớn.
- C. Lưu trữ bằng đĩa cứng ngoài vừa nhỏ gọn vừa có dung lượng lớn.
- D. Lưu trữ bằng thẻ nhớ, USB dễ bị rơi, mất dữ liệu nhưng thuận tiện.

Câu 45: Vì sao em cần sao lưu dữ liệu thường xuyên?

- A. Để tránh bị mất dữ liệu.
- B. Để tránh bị hỏng dữ liệu.
- C. Cả A, B đúng.
- D. Đáp án khác.

Câu 46: Chọn phương án ghép sai: Ưu điểm của mạng xã hội là:

- A. Giúp người sử dụng kết nối với người thân, bạn bè.
- B. Hỗ trợ người sử dụng giảng dạy và học tập.
- C. Tăng khả năng giao tiếp trực tiếp.
- D. Là nguồn cung cấp thông tin và cập nhật thông tin nhanh chóng, hiệu quả.

Câu 47: Không nên dùng mạng xã hội cho mục đích nào sau đây?

- A. Giao lưu với bạn bè.
- B. Học hỏi kiến thức.
- C. Bình luận xấu về người khác.
- D. Chia sẻ các hình ảnh phù hợp của mình.

Câu 48: Mục đích của mạng xã hội là gì?

- A. Chia sẻ, học tập,
- B. Chia sẻ, học tập, tương tác.
- C. Chia sẻ, học tập, tiếp thị.
- D. Chia sẻ, học tập, tương tác, tiếp thị.

Câu 49: Chọn phát biểu sai?

- A. Thư điện tử, diễn đàn, mạng xã hội, ... là những kênh trao đổi thông tin thông dụng trên Internet.
- B. Mạng xã hội giúp người sử dụng kết nối, giao lưu, chia sẻ và thảo luận các vấn đề mà họ quan tâm.
- C. Mạng xã hội chỉ có một mặt tốt vì có rất nhiều ưu điểm.
- D. Cách thức tổ chức mạng xã hội phổ biến nhất để người sử dụng tham gia là dưới dạng các website.

MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

I. LÝ THUYẾT:

Bài 1. Nguyên tử

Bài 2. Nguyên tố hoá học

Bài 3. Sơ lược bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học

Bài 4. Phân tử, đơn chất, hợp chất

Bài 5. Giới thiệu về liên kết hoá học

Bài 6. Hoá trị, công thức hoá học

Bài 7. Tốc độ chuyển động

Bài 8. Đồ thị quãng đường- thời gian

Bài 9. Sự truyền âm

II. BÀI TẬP MINH HOẠ

Bài 1. Nguyên tử X có tổng số hạt cơ bản là 40. Trong đó tổng số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 12 hạt. Tìm số hạt p, n, e.

Bài 2. Dựa vào bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học hãy điền các thông tin còn thiếu vào các ô trống trong bảng dưới đây:

STT ô nguyên tố	Tên nguyên tố	Kí hiệu hoá học	Số p	Số e	Chu kì	Nhóm	Kim loại, phi kim, khí hiếm
6							
	Oxygen						
		Na					
			15				
				20			
					3	IIA	

Bài 3. Tìm nguyên tử khối của nguyên tố R từ đó cho biết tên và kí hiệu hóa học của R trong các trường hợp sau:

- (a) Hợp chất RO_2 có phân tử khối là 87.
 (b) Hợp chất $R(OH)_3$ có phân tử khối là 107.
 (c) Hợp chất Na_2RO_3 có phân tử khối là 126.
 (d) Hợp chất MgR_2 có phân tử khối gấp 5,75 lần nguyên tử khối của nguyên tố S.

Bài 4. Một hợp chất có phân tử gồm 2 nguyên tố X liên kết với 7 nguyên tố Oxygen và nặng hơn phân tử khí hydrogen 91,5 lần.

- (a) Tính nguyên tử khối của X, cho biết tên và kí hiệu hóa học của nguyên tố X?
 (b) Viết công thức hóa học của hợp chất?

Bài 5. Lập công thức hóa học trong các trường hợp sau: K (I) và S (II), C (IV) và O (II), Ca (II) và NO_3 (I), Al (III) và SO_4 (II), Mg (II) và CO_3 (II), H (I) và PO_4 (III).

Bài 6. Khói thuốc lá làm tăng khả năng bị ung thư phổi, hoạt chất có độc trong thuốc lá là nicotine. Phân tích nguyên tố định lượng cho thành phần phần trăm khối lượng như sau: 74,07%C; 8,65%H; 17,28%N. Biết rằng khối lượng phân tử của nicotine là 162 amu. Xác định công thức hóa học của nicotine.

Bài 7. Đổi các đơn vị sau:

$$10 \text{ m/s} = \dots? \dots \text{ km/h.}$$

$$45 \text{ km/h} = \dots? \dots \text{ m/s.}$$

$$15 \text{ m/s} = \dots? \dots \text{ km/h.}$$

$$\frac{1}{4} \text{ km/h} = \dots? \dots \text{ m/min.}$$

$$120 \text{ cm/s} = \dots? \dots \text{ m/s} = \dots? \dots \text{ km/h.}$$

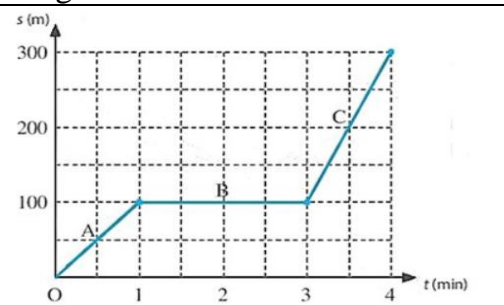
$$120 \text{ km/h} = \dots? \dots \text{ m/s} = \dots? \dots \text{ cm/s.}$$

Bài 8: Lúc 7h sáng, một xe máy đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Biên Hoà cách nhau 30 km. Lúc 7h 20 min, xe máy còn cách Biên Hoà 10 km. Hỏi nếu xe máy đi liên tục không nghỉ với tốc độ không thay đổi thì sẽ đến Biên Hoà lúc mấy giờ?

Bài 9: Một người đi xe đạp, sau khi đi được 8 km với tốc độ 12 km/h thì dừng lại để sửa xe trong 40 min, sau đó đi tiếp 12 km với tốc độ 9 km/h.

- a) Vẽ đồ thị quãng đường – thời gian của người đi xe đạp.
 b) Xác định tốc độ của người đi xe đạp trên cả quãng đường.

- a) Mô tả các giai đoạn chuyển động của ô tô trên đồ thị.
 b) Xác định thời gian ô tô đã dừng lại trong hành trình.
 c) Tốc độ của ô tô trong giai đoạn nào là lớn nhất?



MÔN NGỮ VĂN

I. NỘI DUNG

1. Phần đọc - Thực hành Tiếng Việt

- Đọc văn bản thuộc thể loại: truyện ngắn, thơ (bốn chữ, năm chữ), tùy bút, tản văn
- Thực hành Tiếng Việt:

- + Nghĩa của từ
- + Từ ngữ địa phương
- + Ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh
- + Mở rộng thành phần chính và trạng ngữ của câu bằng cụm từ
- + Các phép tu từ
- + Số từ và phó từ
- + Dấu câu

2. Phần viết:

- Viết bài phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học
- Viết bài văn biểu cảm về con người, sự việc

*** Yêu cầu:**

- Đối với phần đọc: Nắm vững tri thức thuộc thể loại truyện, thơ bốn chữ, năm chữ
- Đối với phần Tiếng Việt: Nắm vững đặc điểm, công dụng, cách vận dụng các kiến thức Tiếng Việt đã học
- Đối với phần viết: Nắm vững cấu trúc kĩ năng viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học, bài văn biểu cảm về con người, sự việc

II. GỢI Ý MỘT SỐ DẠNG BÀI**Phần I: Đọc hiểu (6 điểm)**

Đọc văn bản sau:

TRĂNG OI... TỪ ĐÂU ĐẾN?

Trần Đăng Khoa

*Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ cánh rừng xa
Trăng hồng như quả chín
Lửng lơ lên trước nhà*

*Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ một sân chơi
Trăng bay như quả bóng
Bạn nào đá lên trời*

*Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ đường hành quân
Trăng soi chú bộ đội
Và soi vàng góc sân*

*Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay biển xanh diệu kì
Trăng tròn như mắt cá
Chẳng bao giờ chớp mi*

*Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ lời mẹ ru
Thương Cuội không được học
Hú gọi trâu đến giờ*

*Trăng ơi... từ đâu đến?
Trăng đi khắp mọi miền
Trăng ơi có nơi nào
Sáng hơn đất nước em...*

1968

(Trần Đăng Khoa, *Góc sân và khoảng trời*,
NXB Văn hóa dân tộc)

Trả lời các câu hỏi sau:

- Câu 1. Bài thơ “Trăng ơi... từ đâu đến?” được viết theo thể thơ nào?
A. Tự do. B. Lục bát. C. Bốn chữ. D. Năm chữ.
- Câu 2. Bài thơ có cách gieo vần như thế nào?
A. Gieo vần lưng. B. Gieo vần chân.
C. Gieo vần lưng kết hợp vần chân. C. Gieo vần linh hoạt.
- Câu 3. Ở khổ thơ thứ nhất, trăng được so sánh với hình ảnh nào?
A. Quả chín. B. Mắt cá. C. Quả bóng. D. Cánh rừng xa.
- Câu 4. Từ “Lửng lơ” thuộc loại từ nào?
A. Từ ghép. B. Từ láy. C. Từ đồng nghĩa. D. Từ trái nghĩa.
- Câu 5. Hình ảnh vàng trăng gắn liền với các sự vật (quả chín, mắt cá, quả bóng...) cho em biết trăng trắng được nhìn dưới con mắt của ai?
A. Bà nội. B. Người mẹ. C. Cô giáo. D. Trẻ thơ.
- Câu 6. Tác dụng *chủ yếu* của phép tu từ so sánh được sử dụng trong câu thơ: “Trăng bay như quả bóng” là gì ?
A. Làm cho sự vật trở nên gần gũi với con người.
B. Nhấn mạnh, làm nổi bật đối tượng được nói đến trong câu thơ.
C. Làm cho câu thơ sinh động, gợi hình, gợi cảm.
D. Làm cho câu thơ giàu nhịp điệu, có hồn.
- Câu 7. Theo em, dấu chấm lửng trong câu thơ “Trăng ơi... từ đâu đến?” có công dụng gì ?
A. Tỏ ý còn nhiều sự vật hiện tượng chưa liệt kê hết.
B. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở, hay ngập ngừng, ngắt quãng.
C. Làm giãn nhịp câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện một từ ngữ biểu thị nội dung hài hước, châm biếm.
D. Làm giãn nhịp câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ.

Câu 8. Ý nghĩa của bài thơ “Trăng ơi... từ đâu đến?” là gì ?

- A. Nhân vật trữ tình yêu trăng theo cách độc đáo.
- B. Trăng ở quê hương của nhân vật trữ tình là đẹp nhất.
- C. Yêu mến trăng, từ đó bộc lộ niềm tự hào về đất nước của nhân vật trữ tình.
- D. Ánh trăng ở quê hương nhân vật trữ tình đặc biệt, không giống ở nơi khác.

Câu 9. Em hiểu như thế nào về câu thơ “Trăng ơi có nơi nào. Sáng hơn đất nước em...”?

Câu 10. Từ tình cảm của nhân vật trữ tình trong bài thơ, hãy bộc lộ tình cảm của em với quê hương yêu, đất nước (trong đoạn văn 3 đến 5 câu).

Phần II: Viết (4 điểm) Viết bài phân tích đặc điểm một nhân vật văn học mà em yêu thích.

MÔN LỊCH SỬ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 4, 5, 6, 7

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. KT trực tiếp trên giấy.
2. Tỷ lệ phân môn: Lịch sử: 50%; Địa lí: 50%
3. Tỷ lệ câu hỏi:
 - + Trắc nghiệm: 50%
 - + Tự luận: 50%

III. MỘT SỐ CÂU HỎI

1. Câu hỏi trắc nghiệm: 2 dạng

Dạng 1: Em hãy chọn và ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1: Chính sách lấy ruộng đất công và ruộng bỏ hoang chia cho nông dân dưới thời Đường, được gọi là chế độ gì?

- A. Công điền
- B. Tịch Điền
- C. Doanh điền
- D. Quân điền

Câu 2: Trung Quốc trở thành quốc gia phong kiến cường thịnh nhất châu Á dưới triều đại nào?

- A. Nhà Đường
- B. Nhà Hán
- C. Nhà Nguyên
- D. Nhà Thanh

Câu 3: Ấn Độ được thống nhất vào thời gian nào?

- A. 2500 năm TCN
- B. Cuối thế kỉ III TCN
- C. 1500 năm TCN
- D. Đầu thế kỉ IV

Câu 4: Trên cơ sở cải tiến chữ Hán (Trung Quốc), người Việt đã sáng tạo ra chữ gì?

- A. Chữ Nôm
- B. Chữ Quốc ngữ
- C. Chữ Latinh
- D. Chữ Phạn

Câu 5: Chính sách đối ngoại của vương quốc Lào thời Lan Xang là:

- A. Gây chiến tranh để mở rộng lãnh thổ
- B. Quan hệ hòa hiếu với các quốc gia láng giềng nhưng kiên quyết bảo vệ đất nước.
- C. Luôn có tư tưởng phụ thuộc, thần phục nhà Minh ở Trung Quốc .
- D. Xây dựng quân đội mạnh, mâu thuẫn với các quốc gia.

Dạng 2: Câu trắc nghiệm đúng, sai

Câu hỏi: Đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về tiến trình phát triển của lịch sử Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX?

- A. Sau khi nhà Tùy sụp đổ, lịch sử Trung Quốc tiếp tục trải qua các triều đại: Đường (618-907), Tống (960-1279) và nhà Minh (1368-1644).
- B. Nhà Mãn Thanh là triều đại phong kiến cuối cùng của Trung Quốc.
- C. Thời kì Ngũ đại (907-960)
- D. Nhà Tống (1279-1368)

2. Câu hỏi tự luận

Câu 1. Tại sao nói thời Đường là thời kì phát triển thịnh vượng của Trung Quốc?

Câu 2. Hãy nêu những biểu hiện nổi bật về sự phát triển kinh tế thời Minh – Thanh?

Câu 3. Trình bày khái quát sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ thời Vương triều Gupta?

Câu 4. Trình bày khái quát sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ thời Vương triều Đê-li?

Câu 5. Trình bày quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào?

Câu 6. Những biểu hiện nào cho thấy “Vương quốc Lào thời Lan Xang phát triển thịnh vượng trong các thế kỉ XV – XVII”?

MÔN ĐỊA LÝ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 5: Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Á

Bài 6. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á

Bài 7. Bản đồ chính trị châu Á, các khu vực của Châu Á

Bài 8. Tìm hiểu về các nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi ở Châu Á

II. CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Phần tự luận.

Câu 1. Khí hậu và khoáng sản, sông ngòi Châu Á có đặc điểm gì? Cho biết ý nghĩa của các đặc điểm tự nhiên đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên ở Châu Á?

Câu 2. Trình bày đặc điểm tự nhiên khu vực Đông Nam Á, Đông Á.

Câu 3: Châu Á có những nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi nào? Lựa chọn nền kinh tế lớn hoặc kinh tế mới nổi để trình bày? Việt Nam học được gì ở những nền kinh tế đó?

Gợi ý:

- Mở đầu: Giới thiệu khái quát nền kinh tế đã chọn.

- Nội dung chính: Trình bày các thông tin, số liệu, biểu đồ, hình ảnh sưu tầm được theo gợi ý:

+ Quá trình phát triển

+ Hiện trạng kinh tế: Tổng GDP, GDP/người, giá trị xuất khẩu

+ Nguyên nhân phát triển

- Kết luận: Nhận xét tổng quan, bài học kinh nghiệm trong phát triển kinh tế.

- Việt Nam đã học được những gì ở nền kinh tế đó.

2. Phần trắc nghiệm

Dạng 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

(HS trả lời từ câu 1 đến câu 16, mỗi câu hỏi HS chọn một phương án đúng).

VD: Chọn đáp án đúng nhất trong các câu hỏi sau:

Câu 1. Địa hình phía Bắc Châu Á có đặc điểm gì?

A. Vùng núi cao đồ sộ và nguy hiểm nhất thế giới

B. Núi, cao nguyên và đồng bằng ven biển

C. Đồng bằng và các cao nguyên thấp và bằng phẳng

D. Các dãy núi trẻ, cao nguyên và đồng bằng nằm xen kẽ.

Câu 2. Khu vực nào không thuộc Châu Á

A. Bắc Á

B. Đông Nam Á

C. Ấn Độ

D. Tây Nam Á

2. Dạng 2: Câu trắc nghiệm đúng sai.

Ghi vào bài làm chữ đúng/ sai với mỗi ý a, b, c, d.

VD: Châu Á là khu vực rộng lớn, được chia thành nhiều khu vực. Mỗi khu vực có một nét đặc trưng riêng.

A. Khu vực Bắc Á nằm ở phía Bắc Châu Á.

B. Việt Nam thuộc khu vực Đông Á

C. Hai khu vực đông nhất Châu Á là Nam Á và Đông Á.

D. Tây Á là khu vực có nhiều tài nguyên than.

Đáp án: A: Đúng ; B: Sai ; C: Đúng ; D: Sai.

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- KT trực tiếp trên giấy.
- Tỷ lệ phân môn: Lịch sử: 50%; Địa lí: 50%
- Tỷ lệ câu hỏi:
 - + Trắc nhiệm: 50%
 - + Tự luận: 50%

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

1. Tự hào về truyền thống quê hương
2. Bảo tồn di sản văn hoá
3. Quan tâm, cảm thông và chia sẻ
4. Học tập tự giác, tích cực
5. Giữ chữ tín
6. Quản lý tiền

Yêu cầu:

- Học sinh nắm được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa, rèn luyện...
- Học sinh biết nhận xét và xử lý tình huống
- * Lưu ý: Các câu hỏi trắc nghiệm sẽ lấy theo nội dung các bài trên

II. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI

Câu 1: Giữ chữ tín là gì? Việc giữ chữ tín có ý nghĩa như thế nào với mỗi người? Em hãy nêu một số biểu hiện của giữ chữ tín.

Câu 2: Quản lý tiền hiệu quả là gì? Quản lý tiền hiệu quả đem lại ý nghĩa như thế nào? Em hãy nêu một số cách tạo nguồn thu nhập cho bản thân phù hợp với lứa tuổi.

Câu 3: Tình huống gây căng thẳng là gì? Khi căng thẳng tâm lý, cơ thể thường có những biểu hiện như thế nào? Em hãy kể tên một số tình huống gây căng thẳng thường gặp.

Câu 4: Trong giờ học trên lớp, nhóm em được giao một nhiệm vụ học tập. Trong khi các bạn khác đang tích cực thảo luận, H ngồi làm việc riêng. Khi các bạn nhắc nhở, H nói rằng chỉ cần đại diện một bạn trong nhóm thực hiện nhiệm vụ này.

a) Em hãy nhận xét hành vi, việc làm của bạn H.

b) Nếu là bạn của H, em sẽ khuyên bạn H như thế nào?

Câu 5: Hôm nay là sinh nhật Quang, Hùng hứa với Quang sẽ qua dự sinh nhật bạn. Nhưng mẹ Hùng có việc bận đột xuất, bảo Hùng ở nhà trông bà đang bị ốm. Vì không muốn thất hứa với bạn nên nhân lúc bố mẹ đi vắng, Hùng đã nói dối bà là đi học thêm để đến dự sinh nhật Quang

a) Em hãy nhận xét cách ứng xử của Hùng

b) Nếu là Hùng, em sẽ ứng xử như thế nào?

Câu 6: Là học sinh, em đã và sẽ làm gì để góp phần tạo thu nhập cho bản thân và gia đình?

MÔN TIẾNG ANH

I. PHONETIC

Sounds : /ə/ , /ɜ:/, /f/ , /v/, /t/, /d/ , /id/, /v/ , /ɔ:/, /ʃ/ , /z/ , /tʃ/ , /dʒ/

Stress : The first stress, the second stress, the third stress

II. GRAMMAR:

- + Verbs of liking/ disliking
- + Simple sentences
- + Present simple
- + Past simple
- + Comparison: like, different from, (not) as ... as
- + Some, a lot of, lots of
- + Prepositions of time and place

III. EVERYDAY ENGLISH:

- + Talking about likes and dislikes
- + Asking for and giving health tips
- + Giving compliments
- + Expressing preferences
- + Asking and answering about the prices
- + Asking for details

IV. VOCABULARY, LISTENING , SPEAKING

- + Hobbies
- + Healthy living
- + Community service
- + Music and art
- + Food and drink
- + A visit to school

V. PRACTICE

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 1. A. collected B. exchanged C. donated D. provided

Question 2. A. condition B. attention C. question D. addition

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 3. A. volunteer B. charity C. organize D. decorate

Question 4. A. vegetable B. grocery C. spaghetti D. tablespoon

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 5. The soup had a very taste, so don't add more salt.

A. spicy B. sour C. bitter D. salty

Question 6. Remember to apply sunscreen before you go out in the summer or you will get ____

A. flu B. sunburn C. cold D. red spots

Question 7. This year's musical festival is not it was last year.

A. as exciting than B. same exciting as C. as exciting as D. as exciting more

Question 8. There aren't milk cartons left. Can you buy _____?

A. some - some B. any - some C. a lot of - any D. lots of - any

Question 9. Teacher's day is celebrated _____ the 20th of November every year _____ Vietnam.

A. on – in B. in – on C. in – at D. in – in

Question 10. What she for that orphanage last week?

A. do /do B. do/ does C. did/ do D. did/ does

Question 11. Mai is talking Hoa her opinion's hobbies :

Mai: "I think making model is an expensive hobby."

Hoa: " It's not expensive at all."

A. You're right B. Certainly not C. No matter D. Really

Question 12. He as a photographer. He likes photos very much.

A. plays/drawing B. writes/taking C. works/taking D. works/drawing

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 13 to 16.

- A. A ticket to the theatre is not as expensive than I expected.
 B. A ticket to the theatre is more expensive than I expected.
 C. A ticket to the theatre is not as expensive from I expected.
 D. A ticket to the theater is not as expensive as I expected.

Question 26. My aunt really loves surfing the Internet in her free time.

- A. My aunt doesn't like surfing the Internet in her free time.
 B. My aunt adores surfing the Internet in her free time.
 C. My aunt doesn't mind surfing the Internet in her free time.
 D. My aunt prefers surfing the Internet to listening to music in her free time.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following question.

Question 27. Her / cooking style / much / different / than/ mine.

- A. Her cooking style is much more different from mine.
 B. Her cooking style is more different from mine.
 C. Her cooking style is much different as mine.
 D. Her cooking style is much different to mine.

Question 28. should/ We/ our bodies/ keep/ to/ avoid/ warm/ or/ flu/ cold/.

- A. We should keep our bodies cold to avoid flu or warm.
 B. We should keep our bodies warm to avoid flu or cold.
 C. We should keep our bodies to avoid flu or cold warm.
 D. We should warm keep our bodies to avoid flu or cold.

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following question.

Question 29. What does this sign mean ?



- A. There are no flashlights here.
 B. You can't use flashlights here.
 C. You can't bring any cameras to this place.
 D. Photographers can't use flash here.

Question 30. What does the notice say ?



- A. The soup kitchen delivers free meals every day.
 B. Volunteers have to work from 9 a.m. to 2 p.m.
 C. There are two shifts for volunteers to choose.
 D. Volunteers will work on the weekends from 11.45 a.m. to 2 p.m.

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Leonardo da Vinci was one of the most talented people to have lived. Leonardo da Vinci was born on April 15, 1452 and died on May 2, 1519. He was Italian. Leonardo da Vinci is perhaps best known as a painter, with his legendary works including the Mona Lisa, the Vitruvian Man and the Last Supper, among others. Leonardo da Vinci wasn't just an **incredible** artist, he was an inventor, scientist, mathematician, engineer, writer, musician and much more.

His conceptual drawings included musical instruments, war machines, calculators, boats and other ideas. Many of them were limited by the level of technology at the time. Flight was of particular interest to Leonardo da Vinci. He studied the flight of birds and created plans for flying machines that are similar to gliders and helicopters.

The Mona Lisa is perhaps the most ***well-known*** painting in the world. It is believed that Leonardo da Vinci began painting the Mona Lisa around 1503. It has been on display at the Louvre Museum in Paris for over 200 years.

Question 31. The main idea of the passage is _____.

- A. the Mona Lisa
B. Leonardo da Vinci as a painter
C. Leonardo da Vinci and some of his works
D. the life of Leonardo da Vinci

Question 32. The word "***incredible***" in the passage is opposite in meaning to _____.

- A. amazing
B. fantastic
C. ordinary
D. common

Question 33. According to the passage, which of the following is NOT true about Leonardo da Vinci?

- A. He was the inventor of modern airplanes.
B. He was an incredible artist.
C. His conceptual drawings were limited by the level of technology at his time.
D. He was interested in flight and he studied the flight of birds.

Question 34. Which of the following is considered as Leonardo da Vinci's most well-known painting?

- A. The Mona Lisa
B. The Vitruvian Man
C. The Last Supper
D. The others

Question 35. We can learn from the passage that Leonardo da Vinci painted the Mona Lisa when he was _____

- A. very young
B. in Paris
C. 51 years old
D. 67 years old

Question 36. The word "***well-known***" in the last paragraph is closest in meaning to _____.

- A. unpopular
B. unusual
C. famous
D. unique
B. the activity of selling stamps from other countries
C. the activity of buying stamps from other countries
D. the activity of buying or selling something

Four phrases/ sentences have been removed the text below. For each question, mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 37 to 40.

The Temple of Literature , which was constructed in 1070 under Ly Thanh Tong's dynasty, is known as the first university of Viet Nam. The Temple is divided into five courtyards. The first courtyard is _____ from (37) The second is with Khue Van Pavilion. (38) The third courtyard is the place (39) on the stone tablets above tortoise backs. The fourth courtyard is dedicated for Confucius and his 72 honored students, as well as Chu Van An. (40) The last is also the farthest courtyard is Thai Hoc House, which was used as the Imperial Academy. Thai Hoc House holds a small collection of old- time costumes for students and scholars.

He is one of the most famous teachers at the Imperial Academy.

- A. the main gate to Dai Trung Gate
B. where the doctorate names were listed
C. The pavilion symbol is used on the street signs of Ha Noi.

Question 37. ___ **Question 38.** _____ **Question 39.** _____ **Question 40.** _____

MÔN ÂM NHẠC

A. Mục tiêu

1. Kiến thức: Ôn tập chủ đề số 3 (Gồm 3 nội dung: Hát, đọc nhạc, nhạc cụ)

2- Kỹ năng

- HS biết trình bày bài hát ở các hình thức
- Kỹ năng đọc tập đọc nhạc, ghép lời, gõ theo âm hình tiết tấu
- Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết thể hiện theo bộ gõ cơ thể.

3. Thái độ:

- Nghiêm túc trong kiểm tra
- Có thái độ yêu thích và coi trọng môn âm nhạc.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- Phát triển năng lực hoạt động, hiểu biết, cảm thụ, sáng tạo, ứng dụng âm nhạc.

B. Nội dung :**1. Ôn tập phần học hát: Gồm 1 bài**

+ Bài học đầu tiên

(yêu cầu: Hát đúng lời ca, giai điệu, thể hiện đúng tính chất của bài hát)

2. Ôn tập các bài đọc nhạc số 3

(Yêu cầu: đọc đúng cao độ, trường độ, ghép đúng lời ca, biết gõ đệm theo âm hình tiết tấu)

3. Ôn tập nhạc cụ : Ôn tập các mẫu tiết tấu bằng nhạc cụ gõ

(Yêu cầu thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết ứng dụng cho bài hát, biết vận dụng bộ gõ cơ thể vào bài hát và đọc nhạc

MÔN THỂ DỤC**Chủ đề: Thể thao tự chọn**

- Ôn kỹ thuật phát cầu thuận tay
- Ôn kỹ thuật đánh cầu cao tay bên phải, trái.

MÔN MỸ THUẬT

Tuần 16: Chao đèn trong trang trí kiến trúc.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**Phần 1. Nội dung kiến thức cần ôn tập:****Chủ đề**

- Khám phá bản thân
- Trách nhiệm với bản thân
- Rèn luyện bản thân
- Em với gia đình

Phần 2. Hình thức ra đề:

- 100% tự luận

Phần 3. Một số câu hỏi ôn tập:

Câu 1: Em hãy kể về những kĩ năng tự bảo vệ bản thân mà em biết.

Câu 2: Kể lại những thói quen tốt để rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

Câu 3: Vì sao phải rèn luyện tính kiên trì, sự chăm chỉ trong học tập và công việc gia đình. Em hãy kể về kết quả rèn luyện hàng ngày của em.

Câu 4: Làm thế nào để có bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.

Câu 5: Kể lại một sự kiện gia đình do em tổ chức.

GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG**I. NỘI DUNG :**

Hệ thống kiến thức:

STT	Chủ đề
1.	Ứng xử văn minh nơi công cộng
2.	Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của thành phố Hà Nội

II. CÂU HỎI THAM KHẢO ÔN TẬP:

Câu 1: Liệt kê một số quy tắc ứng xử văn minh nơi công cộng.

Câu 2: Nêu ý nghĩa của việc thực hiện ứng xử văn minh nơi công cộng.

Câu 3: Theo em, học sinh lớp 7 có thể thực hiện được một số hành vi ứng xử văn minh phù hợp với lứa tuổi ở nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội như thế nào?

Câu 4: Kể tên các dạng địa hình chính của Hà Nội và ảnh hưởng của các dạng địa hình đó đến sự phát triển kinh tế - xã hội của nơi đây.

Câu 5: Nêu những nét đánh giá chung về điều kiện tự nhiên của thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:

- GVCN khối 7;

- Lưu.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Lan